

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2812 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn của BQL dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sầm Sơn về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 4567/STNMT-BVMT ngày 02/6/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 699/Tr-STNMT ngày 15/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quảng Minh và xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn thực hiện tại xã Quảng Minh và xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Quảng Minh và xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn.
- Địa điểm thực hiện: tại xã Quảng Minh và xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: UBND thành phố Sầm Sơn
- + Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn
- + Người đại diện: Lê Huy Hưng
- + Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ: Số 216, đường Lê Lợi, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: 02373.823.650; Fax: 02373.826.333

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi dự án: Theo điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, khu đất lập dự án thuộc địa giới hành chính các xã Quảng Minh, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn. Ranh giới cụ thể như sau:
 - + Phía Bắc giáp nút giao đường Voi – Nam Sầm Sơn và Quốc lộ 10;
 - + Phía Nam giáp đường trục xã Quảng Hùng;
 - + Phía Đông giáp Quốc lộ 10 (theo quy hoạch);
 - + Phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng.
- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư, tái định cư Minh Hùng, thành phố Sầm Sơn với tổng diện tích 84.501,39 m²; bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.
 - Quy mô sử dụng đất của dự án là 84.501,39 m² trong đó:
 - + Đất dân cư hiện trạng: 953,51 m².
 - + Đất ở chia lô (250 lô): 33.432,42 m².
 - + Đất công viên cây xanh: 3.837,26 m².
 - + Đất mặt nước: 1442,75 m².
 - + Đất bãi đỗ xe: 1.339,44 m².

+ Đất giao thông: 43.496,01m².

- Quy mô dân số khoảng 1.000 người:

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích GPMB dự án là 84.501,39 m².

b. Thiết kế san nền: San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +3,8m đến +4,25m.

c. Giao thông:

- Hạng mục đường giao thông nội bộ gồm 12 tuyến, với tổng chiều dài L=2.866,29m.

- Nâng cấp Tuyến đường hiện trạng; điểm đầu tại nút số 1 giao với tuyến đường Voi - Sầm Sơn, điểm cuối tại nút số 9 giao với tuyến đường MH3, dài L=283,23m;

c. Hoàn trả kênh tưới tiêu hiện trạng:

Hoàn trả hệ thống kênh tưới tiêu B35 và kênh Minh Tâm thuộc phạm vi dự án về phía đông để đảm bảo yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đối với đoạn kênh B35 nằm trong khuôn viên cây xanh của dự án, tiến hành cải tạo, mở rộng lòng kênh từ 6,5m - 11,0m tạo không gian kiến trúc cảnh quan cho khu vực; đoạn kênh qua đường bố trí cống hộp bằng BTCT kích thước BxH=(2,5x2)m.

d. Thiết kế hệ thống thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, sử dụng cống tròn ly tâm BTCT D600-D800-D1000 đi ngầm dọc đường kết hợp giếng thăm bố trí giữa đường; giếng thu bố trí hai bên vỉa hè thu gom toàn bộ nước mặt của khu vực thoát vào kênh tiêu hoàn trả phía đông dự án.

Nước thải được xử lý qua bể tự hoại xây dựng bên trong công trình hoặc trong ô đất xây dựng, sau đó sẽ được thu gom vào hệ thống cống tròn ly tâm BTCT D300-D400 kết hợp ống nhựa PVC D140 sau đó thoát vào các giếng thăm nước thải.

e. Cấp nước:

Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ đường ống cấp nước D110 hiện có nằm dọc theo đường trục giao thông chính xã Quảng Hùng. Tổ chức hệ thống theo mạng cụt. Các ống D50 đến D110 HDPE cấp nước được đặt dưới vỉa hè. Chiều sâu chôn ống cấp nước trung bình 0,7m so với mặt hè. Nước sinh hoạt và nước cứu hỏa đi bằng hệ thống đường ống chung. Trụ cứu hỏa được bố trí dọc các tuyến đường trong khu vực với bán kính phục vụ của mỗi trụ chữa cháy là 120m.

f. Cấp điện

Nguồn cấp điện cho khu vực được lấy từ cột số 02 rẽ nhánh Quảng Hùng 2 lộ 473 - E9.27 Sầm Sơn. Xây dựng mới 02 trạm biến áp 630kVA-24/0,4kV, xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế và điện chiếu sáng từ các trạm biến áp đi

đọc theo đường trục giao thông nội khu cấp tới các tủ gom công tơ, tủ điều khiển, dây dẫn dùng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC có tiết diện phù hợp.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

b. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $2,5\text{m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước rửa tay chân $1,55\text{m}^3/\text{ngày}$; và nước nhà vệ sinh $0,65\text{m}^3/\text{ngày}$, nước thải nhà bếp $0,3\text{m}^3/\text{ngày}$). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe khoảng $5\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có khoảng $1.030\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Hoạt động thi công các công trình, hoạt động đào đắp trên công trường, vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu thi công, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, phát sinh: bụi và khí thải (CO , SO_2 , NO_2 và chất hữu cơ dễ bay hơi), tác động chủ yếu đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, các hộ dân tiếp giáp dự án, các cơ quan tiếp giáp dự án.

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $25\text{kg}/\text{ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải từ thực vật phát quang là 43 tấn , thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ là 7916m^3 , thành phần là bùn và đất bóc phong hóa.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng

1040 tấn đất đá, cát và 37 tấn vật liệu xây dựng khác,...

3.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 6,0 kg/tháng, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án tối đa 440 lít/giai đoạn thi công.

3.1.5. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các hộ dân tiếp giáp ranh giới dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

3.1.6. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu
- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công
- Rủi ro, sự cố cháy nổ trong quá trình thi công
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô tính chất nước thải:

- Nước thải sinh hoạt các hộ dân phát sinh khoảng 100m³/ngày (bao gồm nước tắm rửa 50m³/ngày đêm, nước nhà vệ sinh 20m³/ngày đêm và nước thải nhà bếp 30m³/ngày đêm). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng 3913m³/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.2. Quy mô tính chất bụi và khí thải :

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO₂, CO, NO₂ do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H₂S; NH₃; CH₄... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn. ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

3.2.3. Quy mô tính chất chất thải rắn và chất thải nguy hại:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 1000 kg/ngày, gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ 600 kg/ngày; chất thải có thể tái chế 100kg/ngày; các chất thải khác 290kg/ngày.

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước đã là 219 m³/năm.

- Chất thải là cành lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ 3,8 tấn/năm.
- Chất chất thải nguy hại khoảng 10kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

3.2.4. Quy mô tính chất các tác động khác

- Tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.
- Thay đổi cảnh quan, hệ sinh thái khu vực.

3.2.5. Các rủi ro, sự cố môi trường

- Rủi ro, sự cố cháy, nổ.
- Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện.
- Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải
- Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án
- Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải

*** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 0,65m³/ngày. Đơn vị thi công sẽ thuê 3 nhà vệ sinh để thu gom và thuê Công ty dịch vụ môi trường du lịch Sầm Sơn vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng 1,55m³/ngày được thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 3,4 m³. Nước thải sau khi lắng được tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,3m³/ngày được thu gom dẫn về bể tách mỡ dung tích 0,1m³ để tách mỡ và lắng cặn, sau đó dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ sinh tay chân có thể tích 3,4 m³. Nước thải sau khi lắng được tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

*** Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:**

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 5m³/ngày, được thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 6 m³ để chứa và lắng. Nước thải sau khi lắng được tái sử dụng để vệ sinh thiết bị và phun ẩm chống bụi khu vực công trường.

*** Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:**

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng được che chắn bằng bạt.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực mương thoát nước phía Tây Bắc khu đất, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải được lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa, không xả rác ra khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=50 x 50cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 1x1x1m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 50m/hố ga. Nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 2,5m dài 800m tại các vị trí dự án tiếp giáp khu dân cư hiện trạng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng, 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên liệu với khoảng cách 500m từ dự án (tuyến đường Voi - Sầm Sơn) bằng xe xitec 5m³.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện.

4.1.3. Về thu gom và xử lý CTR thông thường

Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 50 lít tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

- Hợp đồng với Công ty dịch vụ môi trường du lịch Sầm Sơn vận chuyển xử lý với tần suất 1 - 3 ngày/lần.

Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Vật liệu xây dựng rơi vãi được thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Chất thải rắn là bùn, đất phong hóa được vận chuyển đổ thải theo đúng biên bản thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Vụn sắt, thép, bao bì xi măng, nhựa,... được thu gom bán cho người mua tái chế.

4.1.4. Về thu gom và xử lý chất thải nguy hại

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 2 thùng nhựa coposite loại 120 lít/thùng có dẫn nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 2 phi loại loại 200 lít có dẫn nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc thi công.

4.1.5. Các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực dân cư.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

4.1.6. Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường

- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Trang bị 2 bình bọt cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải nhà vệ sinh xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn tại các hộ gia đình sau đó thoát vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của dự án. Hệ thống thoát nước thải của dự án được đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực và dẫn về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung số 3 tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn để xử lý (Theo quy hoạch nước thải Khu vực phía

Đông Nam thành phố Sầm Sơn sẽ dẫn về trạm xử lý nước thải số 3 tại phường Quảng Vinh, công suất quy hoạch khoảng 15.000m³/ngày/đêm. Hiện tại, theo báo cáo BQLDA đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn, trạm xử lý nước thải tập trung đang trong giai đoạn lập hồ sơ dự án và kế hoạch đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2022-2025.

- Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước mưa chung khu vực theo quy hoạch.

4.2.2. Về thu gom và xử lý bụi và khí thải:

- Quản lý xây dựng theo đúng quy định về trật tự xây dựng đô thị.

- Xây dựng và thực hiện các gương ước, quy ước về vệ sinh môi trường khu dân cư.

- Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh- sạch - đẹp.

4.2.3. Về thu gom và xử lý CTR thông thường:

- Trang bị 10 thùng rác thể tích 100 lít đặt tại khu công cộng để thu gom rác thải vệ sinh môi trường trong khu vực dự án.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Yêu cầu Các hộ gia đình trong dự án có trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại gia đình thành các loại như sau: Chất thải rắn dễ phân hủy; chất thải rắn tái chế và chất thải rắn khác hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý.

4.2.4. Về thu gom và xử lý CTNH:

- UBND xã Quảng Minh, UBND xã Quảng Hùng bố trí các thùng đựng CTNH và bố trí các khu vực lưu giữ CTNH theo quy định của Luật BVMT theo kế hoạch của chính quyền địa phương.

- Các hộ gia đình trong dự án thực hiện phân loại chất thải thải nguy hại tại hộ gia đình và thu gom vào các thùng do UBND các xã đã đầu tư được đặt trong khu vực dự án.

4.2.5. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Quảng Minh, UBND xã Quảng Hùng tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án.

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú với UBND cấp xã theo quy định. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

| Tên công trình | Thông số | Số lượng |
|------------------------------|-----------------|-----------------|
| I. Giai đoạn thi công | | |

| | | |
|---------------------------------------|----------------------------|-------------------|
| Hàng rào tôn khu vực tiếp giáp dân cư | Cao 2,5m, dài 800m | 1 hệ thống |
| Xe phun tưới nước | Thể tích 5m ³ | 1 xe |
| Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị | Thể tích 6m ³ | 1 bể |
| Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân | Thể tích 3,4m ³ | 1 bể |
| Thùng chứa chất thải sinh hoạt | Thể tích 50 lít | 3 thùng |
| Thùng chứa CT nguy hại | Thể tích 200 lít | 3 thùng |
| Nhà vệ sinh di động | Thể tích chứa 500l | 3 nhà |
| Bình bột PCCC | Loại 4kg | 2 bình |
| II. Giai đoạn vận hành | | |
| Hệ thống mương thoát nước mưa | Tổng chiều dài 3165m | 1 hệ thống |
| Hệ thống thoát nước thải | Tổng chiều dài 2988 m | 1 hệ thống |
| Hệ thống PCCC | 14 trụ cứu hỏa | 1 hệ thống |
| Hệ thống thu gom vận chuyển CTR | Toàn khu vực | 1 hệ thống |
| Thùng chứa CTR nguy hại | Thể tích 1000 lít | Tối thiểu 4 thùng |

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.